

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 85/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: - Bà **Cao Thị V**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ 38, ấp TD, xã T T, huyện Đ P, tỉnh Bình Phước.

* Bị đơn: - Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1962

Địa chỉ: Hẻm 2, ấp C, xã T T, huyện Đ P, tỉnh Bình Phước.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị **Nguyễn Thị Thùy T**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Hẻm 2, ấp C, xã T T, huyện Đ P, tỉnh Bình Phước.

- Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Hẻm 2, ấp C, xã T T, huyện Đ P, tỉnh Bình Phước.

- Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1943

Địa chỉ: Xóm 3, thôn BL, xã TX, huyện TT, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 61 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Cao Thị V và ông Nguyễn Văn H .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Cao Thị V xác định tình cảm vợ chồng giữa hai người đã thực sự hết, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai thống nhất ly hôn.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác:

Ông Nguyễn Văn H và bà Cao Thị V thống nhất thỏa thuận chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân như sau:

- Bà Cao Thị V được sở hữu và sử dụng thửa đất có diện tích 619,8m², thuộc thửa số 101, tờ bản đồ số 50, địa chỉ thửa đất: tổ 38, ấp Thái Dũng, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Đất đã được UBND huyện Đồng Phú cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 01265 ngày 09/10/2014 đứng tên ông Nguyễn Văn H (Diện tích đất thực tế theo mảnh trích đo chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính do Công ty TNHH MTV TM Thái Huy đo đạc ngày 10/9/2019 là 627,6 m²) và toàn bộ tài sản trên đất bao gồm: 01 căn nhà cấp 4, công trình phụ và tường rào bao quanh khuôn viên đất. Các bên thống nhất trị giá tài sản chung bà V được chia là 200.000.000đồng.

- Ông Nguyễn Văn H được sở hữu và sử dụng các tài sản sau:

- + 01 thửa đất có diện tích 5399,7m² (thửa số 90a và 90b) theo mảnh trích đo chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính năm 2019, tờ bản đồ số 34, địa chỉ: ấp Chợ, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là toàn bộ cây cao su; (Theo mảnh trích đo chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính do Công ty TNHH MTV TM Thái Huy đo đạc ngày 10/5/2020).

- + 01 thửa đất có diện tích 15483,0m², thuộc thửa đất số: 49, tờ bản đồ số 34, tọa lạc tại ấp chợ, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (Nguồn gốc đất là tài sản riêng của ông H và vợ trước là Nguyễn Thị Sáu, đã chết). Đất đã được UBND huyện Đồng Phú cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01989 ngày 14/12/2012 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn H và bà Cao Thị V và toàn bộ tài sản trên đất là cây điều, cao su, tiêu, 01 căn nhà cấp 4.

- Các bên thống nhất trị giá tài sản chung ông H được chia là 200.000.000đồng.

- Ông H và bà V thống nhất có nghĩa vụ cùng liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

3. Về án phí và các chi phí tố tụng khác:

- Về chi phí đo đạc: Ông Nguyễn Văn H và bà Cao Thị V thống nhất thỏa thuận toàn bộ chi phí đo đạc do bà Cao Thị V chịu.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là: 150.000 đồng các bên thống nhất thỏa thuận bà V chịu.

- Về án phí chia tài sản chung: là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), ông Nguyễn Văn H và bà Cao Thị V thống nhất thỏa thuận: Bà Cao Thị V chịu 5.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn H chịu 5.000.000 đồng.

- Số tiền án phí bà Cao Thị V chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011192 ngày 01/10/2019 và 6.250.000đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010878 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Hoàn lại cho bà Cao Thị V số tiền án phí là 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm ngàn đồng) theo các biên lai thu tiền nói trên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THA DS huyện Đồng Phú;
- UBND xã Tân Tiến;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Hùng